

Số: 14/2024/QĐST-HNGĐ

NĐ, ngày 15 tháng 5 N 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 10/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 N 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị N, sinh N 1978; Nơi thường trú: Xã HL, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh N 1971; Nơi thường trú: Xã HL, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 5 N 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 5 N 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị N, sinh N: 1978 và anh Nguyễn Văn T, sinh N 1971.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Hà Thị N và anh Nguyễn Văn T có 02 người con chung là cháu Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 17/5/2001 và cháu Nguyễn Ngọc Phương T, sinh ngày 21/6/2010. Sau khi ly hôn, các bên đã thỏa thuận với nhau là giao cháu Nguyễn Ngọc Phương T, sinh ngày 21/6/2010 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); chị Hà Thị N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngọc Phương T mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/01 tháng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Nguyễn Ngọc Phương T đủ 18 tuổi. Đối với cháu Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 17/5/2001 đã đủ 18 tuổi, tự lo cho cuộc sống của cháu nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị Hà

Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi nuôi con hoặc thay đổi cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Đến hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Hà Thị N chậm thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng chị N còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự N 2015 tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hà Thị N và anh Nguyễn Văn T đều khai không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hà Thị N và anh Nguyễn Văn T đã tự nguyện thỏa thuận với nhau là chị N phải chịu 150.000 đồng (Một trăm N mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm N mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị N đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002278 ngày 27/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế; chị Hà Thị N đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
 - Viện kiểm sát nhân dân huyện ND;
 - Chi cục THADS huyện ND;
 - UBND xã HL, huyện ND,
- tỉnh Thừa Thiên Huế;
(Đăng ký kết hôn ngày 21/02/2006)
- Đương sự;
 - Lưu án văn;
 - Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mạnh